

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST  
Ngày 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Thạch và ông Lê Thuận Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đình Mười, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 30/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành Q**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị H; có vợ Dương Thị T và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 07/5/2022 cho đến nay, có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn Tr, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Chị Dương Thị T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Tr, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn V, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/5/2022, Nguyễn Thành Qu điều khiển xe mô tô biển số 73H1 – 062.61 từ nhà vào khu vực rừng keo trầm của Lâm trường Phú Lâm để tìm trâu bò. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn N gọi Q vào lán của anh T ở gần Lâm trường Phú Lâm ngồi ăn cơm và nhậu. Lúc đó, có anh Trần Văn L, sinh năm 1975, trú tại thôn Ph, xã Ph cùng tham gia ăn nhậu. Quá trình ăn nhậu, 03 người có nói chuyện trâu bò và chuyện Lâm trường phạt tiền người chăn thả trâu bò. Q nói chuyện Q bị mất trâu đực mấy hôm chưa tìm ra, anh L cũng nói bị mất trâu chưa tìm ra và kể chuyện sáng nay trên đường đi tìm trâu bò thì có gặp anh Trần Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn V, xã Ph, nghe anh T kể lại việc trâu anh T đã vào vườn cao su của Lâm trường Phú Lâm ăn phá nên anh Nguyễn Văn H cán bộ Lâm trường Phú Lâm đã phạt, anh T đền bù thiệt hại cho Lâm trường Phú Lâm số tiền 500.000 đồng. Ngay sau đó, anh L rủ Q đi đến chỗ anh H làm việc để tìm xem trâu có ở đó không thì Q đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đã ăn nhậu xong, anh L đưa cho Q 01 con dao có chiều dài 50cm (lưỡi dao làm bằng kim loại dài 37cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm) để đi tìm trâu. Q cầm dao bỏ vào trong vỏ nhựa màu cam, chung với con dao của Q có chiều dài 39cm (lưỡi dao làm bằng kim loại dài 26cm, cán dao dài 13cm được quấn dây cao su màu đen) cầm để đi tìm trâu. Anh L dùng xe mô tô biển số 73H1 - 062.61 chở Q đi vào khu vực các lô keo trầm nhưng không có trâu. Sau đó, anh L chở Q đến nhà làm việc của phân trường 2, chi nhánh Lâm trường Phú Lâm thuộc khoảnh 23, tiểu khu 427B, địa phận xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Khi đến nơi, anh L dừng xe ở sân nhà làm việc của Lâm trường và gọi anh H ra nói chuyện. Q xuống xe đi vòng quanh nhưng không nhìn thấy trâu nên Q quay lại chỗ anh L và anh H đứng nói chuyện. Anh L đứng ở vị trí xe mô tô dưới sân, còn anh H đứng ở gần thềm nhà làm việc. Anh L hỏi anh H có buộc giữ con trâu nào của anh L thì cho chuộc lại và nói anh H trả lại tiền chuộc trâu cho T. Lúc này, Q đi đến, rút dao ra rồi chém một nhát vào tấm bờ rào xi măng ở trên bề nước và dùng dao dí vào cổ anh H theo hướng xiên lên phía sau tai trái của anh H và đe dọa giết để buộc anh H trả lại tiền cho anh T. Tiếp đến, Q trở sống dao đánh vào lưng anh H. Thấy vậy, anh L nói với Q đừng làm bậy. Anh H bị Q đe dọa nên đi vào trong nhà làm việc lấy tiền đưa cho Q. Q cầm số tiền anh H đưa cất vào túi rồi đi ra. Sau đó, anh L chở Q về lán của anh T. Trên đường đi về do đã có sử dụng rượu từ trước nên Q đã làm rơi số tiền 200.000 đồng và không xác định được vị trí cụ thể. Khi về đến lán anh T, Q lấy ra đếm được 300.000 đồng, rồi bỏ lại tại lán anh T và nói với anh L liên lạc với T vào lấy.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 con dao có chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại; 01 con dao có chiều dài 39cm, lưỡi bằng kim loại; số tiền 300.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 062.61 có đặc điểm như biên

bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 06/5/2022 và ngày 07/5/2022. Ngày 27/5/2022 và ngày 19/7/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản 300.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H và trả lại 01 xe mô tô cho chị Nguyễn Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận tài sản số tiền 300.000 đồng của mình, nhận bồi thường 200.000 đồng của gia đình bị cáo và không có yêu cầu về dân sự. Anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa anh H giữ nguyên nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSNDLT ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố Nguyễn Thành Q tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành Q từ 04 đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại 01 con dao có chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại cho anh Nguyễn Văn T; 01 con dao có chiều dài 39cm, lưỡi bằng kim loại cho Nguyễn Thành Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đương sự và người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào chiều ngày 06/5/2022, tại phân trường 2, chi nhánh Lâm trường Phú Lâm thuộc khoảnh 23, tiểu khu 427B, địa phận xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Thành Q đã có hành vi dùng con dao có chiều dài 50cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 37cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm dí vào cổ anh Nguyễn Văn H theo hướng xiên lên phía sau tai trái của anh H và đe dọa giết để buộc anh H đưa cho Q số tiền 500.000 đồng. Hành vi của Q làm cho anh H lâm vào tình trạng không thể chống cự được và lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên anh H đã đưa cho Q số tiền 500.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của anh H. Bị cáo dùng dao có chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dài 37cm, cán dao bằng gỗ dài

13cm, đe dọa anh H buộc anh H đưa tiền, thuộc trường hợp sử dụng vũ khí (vũ khí thô sơ) để cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong khi đi tìm trâu bị lạc và ngồi uống rượu với anh L, anh T thì Q nghe anh L nói về việc anh Trần Văn T bị cán bộ lâm trường thu số tiền 500.000 đồng khắc phục hậu quả do trâu của anh T phá cây của lâm trường. Khi đến phân trường 2, chi nhánh Lâm trường Phú Lâm để tìm trâu nhưng không có, Q nghe anh L nói anh H trả lại tiền cho anh T thì Q đã có hành vi dùng dao đe dọa anh H buộc anh H đưa cho Q số tiền 500.000 đồng. Mặc dù mục đích của bị cáo là lấy tiền cho anh T nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động người thân bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong trận lũ lịch sử năm 2020, bị cáo đã cùng với những người dân địa phương tham gia cứu hộ người và tài sản trên địa bàn được Ủy ban nhân dân xã S, huyện L xác nhận, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Trong vụ án, anh Trần Văn L dùng xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 062.61 chở Q đi tìm trâu, khi đến nhà làm việc của phân trường 2, chi nhánh Lâm trường Phú Lâm, khi Q cầm dao dí vào cổ anh H để đe dọa thì anh L đã có lời nói can ngăn Q, nên anh L không phạm tội. Nguyễn Thành Q sử dụng con dao của anh T đe dọa anh H cướp tài sản nhưng anh T không biết Q lấy dao của mình đi cướp tài sản nên không phạm tội. Chị Nguyễn Thị D cho Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 062.61 nhưng không biết Q sử dụng xe cướp tài sản của anh H nên không phạm tội.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại tài sản 300.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H và trả lại 01 xe mô tô cho chị Nguyễn Thị D; 01 con dao có chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại do Q lấy của anh T sử dụng đe dọa cướp tài sản của anh H nhưng anh T không biết, cần trả lại cho anh Nguyễn Văn T; 01 con dao có chiều dài 39cm, lưỡi bằng kim loại không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho

Nguyễn Thành Q là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, khoản 2 Điều 47; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội Cướp tài sản.

2. Xử phạt Nguyễn Thành Q 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành Q với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2022) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về vật chứng: Trả lại 01 con dao có chiều dài 50cm, lưỡi bằng kim loại cho anh Nguyễn Văn Toàn; 01 con dao có chiều dài 39cm, lưỡi bằng kim loại cho Nguyễn Thành Q.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí: Buộc Nguyễn Thành Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/9/2022) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Sơn**

